

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/DS-ST

Ngày 28-5-2021

*“Về tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA -TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị
2. Ông Nguyễn Hồng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2021/TLST-DS ngày 24/3/2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-DS ngày 26/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khu phố 2, đường Phạm Ngọc Thuần, thị trấn H, huyện H, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Hồ M T, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

(Ông M có mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: Vào năm 2019 ông Nguyễn Văn M có cho ông Hồ M T vay nhiều lần, tổng cộng 60.000.000đ. Ngày 11/9/2019, ông T viết giấy mượn nợ cam kết 02 tháng trả gốc cho ông M. Hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng. Đến ngày 14/8/2020, ông T viết bản cam kết trong thời hạn 03 tháng từ ngày 14/8/2020 tới ngày 14/11/2020 sẽ trả đủ gốc và 14 tháng tiền lãi cho ông M. Tuy nhiên tới hạn ông T không thực hiện. Nay ông M khởi kiện yêu cầu ông Hồ M T trả số tiền gốc vay là 60.000.000 đồng và tiền lãi 5%/tháng từ ngày vay 11/9/2019 đến ngày xét xử. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không tiến hành hòa giải được do bị đơn được triệu tập hợp lệ tới lần thứ 2 mà không tham gia nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, ông M yêu cầu ông T phải trả số tiền gốc vay là 60.000.000đ đối với tiền lãi thì chỉ yêu cầu tính lãi theo lãi suất 1,67%/tháng từ ngày vay 11/9/2019 tới ngày xét xử.

Nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào để xem xét tại phiên tòa.

Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Nguyễn Văn M khởi kiện ông Hồ M T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông T cư trú tại ấp 2, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông M thấy rằng: Ông M khởi kiện ông T với số tiền 60.000.000đ và cung cấp giấy mượn tiền ghi ngày 11/9/2019 và Tờ cam kết ghi ngày 14/8/2020.

Xét giấy mượn tiền ghi ngày 11/9/2019 do ông M cung cấp thể hiện ông M có cho ông T vay nhiều lần tổng số tiền 60.000.000đ, lãi suất 3.000.000đ/tháng tức 5%/tháng, hạn trả nợ là 02 tháng. Ngày 14/8/2020 giữa ông M và ông T thỏa thuận trong thời hạn 03 tháng từ ngày 14/8/2020 tới ngày 14/11/2020 sẽ trả đủ gốc và 14 tháng tiền lãi cho ông M. Tòa án đã thông báo cho ông T về việc thụ lý vụ án nhưng ông T không có bất kỳ ý kiến hay sự phản đối nào. Xét thấy, đây là hợp đồng vay tài sản, tới hạn trả nợ ông T không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của ông M là có cơ sở và được chấp nhận. Buộc ông T phải trả cho ông M số tiền gốc vay là 60.000.000đ.

Về yêu cầu tiền lãi: Tại phiên tòa ông M yêu cầu tính lãi 1,67%/tháng từ ngày vay tới ngày xét xử. Xét thấy đây là hợp đồng vay có hạn trả và có thỏa thuận lãi suất. Giấy mượn tiền thể hiện rõ lãi suất các bên thỏa thuận là 3.000.000đ/tháng tức 5%/tháng. Ông M chỉ yêu cầu tính lãi 1,67%/tháng từ ngày vay tới ngày xét xử là phù hợp nên được chấp nhận.

Lãi được tính như sau: 60.000.000đ X 1,67%/tháng X 20 tháng 17 ngày = 20.608.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông M được chấp nhận nên ông T phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều: 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 463, 466, 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M đối ông Hồ M T về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc Ông Hồ M T có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Văn M tổng cộng 80.608.000 đồng; trong đó tiền vốn vay là 60.000.000đ, tiền lãi là 20.608.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng, ông T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ M T chịu 4.030.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án này xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2021). Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhị - Nguyễn Hồng Phong

Trần Thị Hương

